TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 13/3/2019
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Xanh và ông Trần Đình Đường

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Ngọc - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Không.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13a/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An; địa chỉ hiện nay: Hàn Quốc. Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ngõ 10, đường N, khối 10, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 12 năm 2018 và bản tự khai, anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm. Sau khi có con, cuộc sống gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị H đưa con về gia đình bên ngoại sinh sống. Anh đã nhiều lần gặp chị H và gia đình bên ngoại để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Anh và chị H đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, tình cảm không còn nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị

H. Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung tên là Nguyễn Văn B, sinh ngày 26/10/2013. Hiện nay con đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con cho chị H, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Nếu chị H không nuôi con, anh đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì điều kiện hiện nay anh Th đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, đi lại khó khăn, không thể trực tiếp về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn với chị H nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt anh. Mọi giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án anh Th đề nghị gửi qua anh trai của anh là anh Nguyễn Văn Tr nhận và thông tin cho anh.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản tự khai ngày 15/01/2019, 25/02/2019 chị H trình bày ý kiến, quan điểm về việc ly hôn như sau: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh Nguyễn Văn Th đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là từ khi bắt đầu có con, cuộc sống khó khăn, con ốm đau, công việc vất vả, vợ chồng không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau nên chị đưa con về bên ngoại sinh sống và từ đó cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Sau một thời gian anh Th đi nước ngoài, tình cảm vợ chồng cũng xa nhau, không liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nguyễn Văn Th làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Th có 01 con chung như anh Th trình bày. Hiện nay con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, anh Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th hiện đang cư trú và làm việc tại Hàn Quốc, không có điều kiện để về Việt Nam nên anh đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn; viết bản tự khai trình bày ý kiến về việc giải quyết ly hôn giữa anh với chị Nguyễn Thị H và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Đơn khởi kiện và bản tự khai của anh Nguyễn Văn Th gửi cho Tòa án đã được Công ty nơi anh Th làm việc và được anh trai của anh Th là anh Nguyễn Văn Tr xác nhận anh Th là người làm đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H và lời trình bày của anh Th trong bản tự khai là hoàn toàn đúng sự thật. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên

tòa chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sau khi sinh con, cuộc sống khó khăn, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2014, chị H đưa con về bên ngoại sinh sống, hai người ly thân từ đó đến nay. Sau khi anh Th đi nước ngoài vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh Th và chị H đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn được ly hôn. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa anh Th và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung tên là Nguyễn Văn B, sinh ngày 26/10/2013. Hiện nay con đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th và chị H đều có ý kiến giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy, hiện nay anh Th đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên thỏa thuận của anh Th và chị H về việc giao con cho chị H nuôi dưỡng là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 3/2019 đến khi con đủ tuổi trưởng thành và có quyền, nghĩa vụ đi lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn B, sinh ngày 26/10/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ

tháng 3/2019 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000960 ngày 02/01/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Th còn phải nộp tiếp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án mà không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã P, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án-VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Từ